

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 7 - 2022
V/v: Tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Lê Tuấn Kiệt**

2. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Q**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp Thới An A, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Dũng S**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp Nhơn Thộ 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim Quê trình bày: Bà Quê và ông Sĩ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào cuối năm 2016. Ông bà có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ ngày 22/5/2017. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc

nhưng sau đó ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Sĩ thường đi làm ăn xa và có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm lo lắng cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày phai nhạt, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Bà Quê và ông Sĩ đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Bà Quê nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Dũng Sĩ. Về con chung: bà Quê và ông Sĩ có 02 con chung là cháu Lê Thiên Phúc - sinh ngày 25/02/2018 (nam) và cháu Lê Trúc Phương, sinh ngày 08/8/2019 (nữ). Từ khi ly thân đến nay hai con chung sống với bà Quê. Do đó, khi ly hôn bà Quê yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Sĩ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Lê Dũng Sĩ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Sĩ nhưng ông Sĩ không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Quê. Tòa án triệu tập hợp lệ ông Sĩ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Sĩ vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Ông Sĩ được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, ông Sĩ có đơn gửi đến Tòa án xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim Quê và ông Lê Dũng Sĩ xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 22/5/2017 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phong Điền nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ ông Sĩ đến tham gia tố tụng hòa giải và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Sĩ vắng mặt không lý do. Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Sĩ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét lý do xin ly hôn của bà Quê, do ông Sĩ vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của bà Quê: Sau khi kết hôn bà Quê và ông Sĩ chung sống với nhau có 02 người con chung. Tuy nhiên, bà Quê và ông Sĩ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Sĩ có người phụ nữ khác, không quan tâm lo lắng cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, tình cảm không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, bà Quê về nhà mẹ ruột sống, Tòa án đã triệu tập ông Sĩ để hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Sĩ không có mặt để Tòa án hòa giải đoàn tụ, cho thấy ông Sĩ không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử ông Sĩ có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà Quê và ông Sĩ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Quê.

[4] Về con chung: bà Quê và ông Sĩ có 02 con chung là cháu Lê Thiên Phúc - sinh ngày 25/02/2018 (nam) và cháu Lê Trúc Phương, sinh ngày 08/8/2019 (nữ). Từ khi ly thân đến nay hai con chung sống với bà Quê để ổn định cuộc sống các cháu. Hội đồng xét xử thống nhất giao hai cháu Thiên Phúc và Trúc Phương cho bà Quê tiếp tục nuôi dưỡng, bà Quê không yêu cầu ông Sĩ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: bà Quê trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của ông Sĩ. Do đó, sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Quê đối với ông Lê Dũng Sĩ.

- *Về con chung*: có 02 con chung là cháu Lê Thiên Phúc - sinh ngày 25/02/2018 (nam) và cháu Lê Trúc Phương, sinh ngày 08/8/2019 (nữ). Giao hai con chung cho bà Quê nuôi dưỡng, bà Quê không yêu cầu ông Sĩ cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Sĩ không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Quê nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007244 ngày 14/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND.TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã ĐKKH;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải Ngô Lê Tuấn Kiệt

Nguyễn Tiến Thịnh